BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 695/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UEF ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng trường và Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UEF ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II như nội dung Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí, Trưởng ban Thanh tra, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc Trường, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT; V.ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Giang

Phụ lục II
DANH SÁCH CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Kèm theo Quyết định số 695/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Ngôn ngữ	Bằng/ Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/ Thang điểm
1	Tiếng Anh	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (VSTEP)	Từ bậc 4 trở lên
		TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: Từ 400 trở lên Đọc: Từ 385 trở lên Nói: Từ 160 trở lên Viết: Từ 150 trở lên
		Aptis ESOL International Certificate	Từ B2 trở lên
		Pearson English International Certificate (PEIC)	Từ Level 3 trở lên
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	Từ 59 trở lên
		Versant English Placement Test (VEPT)	Từ B2 trở lên
		Oxford Test of English (OTE)	Từ B2 trở lên
		LANGUAGECERT	Từ B2 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe-Institut	Goethe - Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên

STT	Ngôn ngữ	Bằng/ Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/ Thang điểm
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL (Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên